TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 226/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10/07/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vạn Minh Tâm

Ông Trần Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Đặng Hồng H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ (nay là ấp T), xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị G trình bày: Vào năm 2017 chị G và anh H kết hôn theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không hợp nhau, anh chị đã ly thân từ thời gian này cho đến nay, chị G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị G và anh H có 02 con chung tên Đặng Ngọc Như T, sinh ngày 12/02/2019 và Đặng Thiên K, sinh ngày 04/04/2021, hai con chung đang sống với chị G. Khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đặng Hồng H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có bản khai gửi Tòa án theo Thông báo thụ lý vụ án, không đến Tòa án theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị G giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H, yêu cầu nuôi hai con chung là Đặng Ngọc Như T và Đặng Thiên K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2018 tại UBND xã T (nay là xã Q) nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn theo chị G trình bày là do bất đồng quan điểm không hợp tính tình dẫn đến ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh H không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị G là đã từ bỏ quyền lợi. Hội đồng xét xử xét thấy chị G và anh H đã ly thân một thời gian dài không hạnh phúc, không cải thiện được cuộc sống chung nên xử cho chị G được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị G và anh H có 02 con chung tên Đặng Ngọc Như T, sinh ngày 12/02/2019 và Đặng Thiên K, sinh ngày 04/04/2021, hai con chung đang sống với chị G. Khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi hai con chung. Xét thấy cháu Đặng Ngọc N T và Đặng Thiên K đang sống với chị G, cuộc sống của cháu tốt, sức khỏe bình thường, cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ

ly hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Đặng Ngọc N T và Đặng Thiên K cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm G.

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm G được ly hôn với anh Đặng Hồng H.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Ngọc Như T, sinh ngày 12/02/2019 và Đặng Thiên K, sinh ngày 04/04/2021 cho chị Nguyễn Thị Cẩm G tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đặng Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000960 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Nguyễn Thị Cẩm G đã nộp xong.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đối với đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc

bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung